TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2021/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Huyền

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Minh Quang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại phòng xét xử số 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2021/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2021/QĐXXST- HS, ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác không có); sinh ngày 28 tháng 12 năm 1986, tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 23, ngõ 369, đường B, phường H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết), con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thiên Xuân H; con chung: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 108/2019/HSST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; về nhân thân: Tại Bản án số 47/HSST ngày 26/8/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 59/2006/HSST ngày 19/6/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 62/2006/HSST ngày 28/6/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 122/2010/HSST ngày 29/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử

phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; ngày 06/5/2016 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền phạt là 1.000.000đ tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPHC; ngày 20/6/2013 Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với Nguyễn Văn Đ do nghiện ma túy với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1364/QĐ-UBND. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25/5/2021 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1990, địa chỉ: Ngách 4 ngõ 247, đường L, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Lương Thị C, sinh năm 1985, địa chỉ: Đường T, khối 7, phường H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1975, địa chỉ: Số 37, ngõ 12 đường B, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Chị Lý Thị N, sinh năm 1994, địa chỉ: Số 159, đường N, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

5. Chị Tô Thu G, sinh năm 1994, địa chỉ: Số 140, đường N, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

6. Chị Vy Thị L, sinh năm 1981, địa chỉ: Đường B, tổ 2, khối 14, phường H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

7. Anh Linh Duy T, sinh năm 1981, địa chỉ: Số 20 đường H, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 33 ngõ 8, thôn T, xã M, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Đỗ Quang T, sinh năm 2001; địa chỉ: Số 33 ngõ 8, thôn T, xã M, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1991, địa chỉ: Số 314, đường V, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là đối tượng không có công việc ổn định, thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên từ tháng 3/2021 đến tháng 5/2021, Nguyễn Văn Đ đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, gồm:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 ngày 08/3/2021, tại ngách 4, ngõ 247, đường L, phường V, thành phố Lạng Sơn khi phát hiện phòng trọ của anh

Nguyễn Đức C khóa cửa ngoài, xung quanh không có ai nên Nguyễn Văn Đ đã phá khóa, vào trong nhà lấy trộm được 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP ZBOOK màu xám; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu VAIO màu đen và 01 cặp da màu nâu mang về nhà cất giấu. Sau đó, đem bán chiếc máy tính HP ZBOOK cho một người đàn ông không quen biết được 1.500.000đ và vứt chiếc cặp da đi. Ngày 26/3/2021, bị cáo bán chiếc máy tính nhãn hiệu VAIO cho Đỗ Minh T, với giá 2.500.000đ. Đỗ Minh T nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T đang sinh sống tại Lạng Sơn nhận hộ chiếc máy tính và chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Nguyễn Văn Đ theo số tài khoản mà bị cáo cung cấp. Tổng số tiền Nguyễn Văn Đ bán 02 chiếc máy tính là 4.000.000đ đem tiêu xài hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu VAIO.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 00 ngày 31/3/2021, Nguyễn Văn Đ một mình đi bộ đến khu vực đường T, phường H, phát hiện nhà chị Lương Thị C có mở cửa ban công trên tầng 2. Đức quan sát xung quanh thấy có 01 chiếc thang để ở sát tường nên đã dùng thang trèo lên ban công tầng 2, đi vào phòng ngủ thì thấy vợ chồng chị Lương Thị C đang ngủ. Nguyễn Văn Đ đã lấy trộm 02 chiếc điện thoại Samsung Note 20 Ultra màu vàng để bên dưới chân giường và 01 chiếc túi xách màu đen để trên bàn rồi trèo thang xuống tầng 01 và bỏ đi. Nguyễn Văn Đ lấy được số tiền 12.000.000 đồng trong túi xách rồi vứt chiếc túi đi. Ngày 07/4/2021, Nguyễn Văn Đ liên hệ với Đỗ Minh T để bán 02 chiếc điện thoại trên thì Đỗ Minh T đồng ý mua với giá 14.500.000 đồng. Đỗ Minh T nhờ mẹ là bà Nguyễn Thị T nhận điện thoại rồi chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Nguyễn Văn Đ. Sau đó, Đỗ Minh T đã bán 02 chiếc điện thoại cho 02 người khác không quen biết với giá 19.000.000 đồng. Số tiền đã trộm được và tiền bán 02 chiếc điện thoại Nguyễn Văn Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ 00 ngày 03/5/2021, Nguyễn Văn Đ đi đến khu vực trước cửa nhà anh Nguyễn Anh Đ, phát hiện cổng ngoài khóa, trong sân có 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu đỏ, ổ khóa đang cắm chìa. Nguyễn Văn Đ dùng thanh kim loại mang theo phá ổ khóa cổng rồi dắt chiếc xe đạp điện về nhà cất giấu. Ngày 14/5/2021, Nguyễn Văn Đ hỏi vay Đỗ Minh T số tiền 2.800.000 đồng và tự đặt lại chiếc xe đạp điện để làm tin, Đỗ Minh T đồng ý và chuyển tiền qua tài khoản cho Nguyễn Văn Đ vay. Sau đó, Nguyễn Văn Đ đem chiếc xe đạp điện trên đến nhà của Đỗ Minh T đưa cho Đỗ Quang T là em trai của Tuấn. Số tiền trên Nguyễn Văn Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe đạp điện trên.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ 00 ngày 18/5/2021, Nguyễn Văn Đ tiếp tục đi bộ quanh thành phố Lạng Sơn tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực đường T thuộc thôn H, xã H, thành phố Lạng Sơn, phát hiện bốt gác chắn đường ngang tại Km 151 + 685 tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng đóng cửa nhưng vẫn sáng đèn, nhìn qua cửa sổ thấy 02 nhân viên gác chắn đường là chị Lý Thị N và chị Tô Thu G đang ngủ trong bốt gác. Nguyễn Văn Đ thò tay qua khe cửa dưới đất, mở được chốt cửa, đi vào bốt lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu đen của chị Giang và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng của chị Nga, đem về nhà cất giấu. Sau đó, bị cáo mang 02

chiếc điện thoại trên bán cho Đỗ Minh T với giá 6.000.000 đồng, Đỗ Minh T đồng ý và nhờ em trai là Đỗ Quang T nhận và trả tiền hộ. Nguyễn Văn Đ mang 02 chiếc điện thoại đến nhà Đỗ Minh T đưa cho Đỗ Quang T và nhận tiền đem tiêu xài hết. Sau đó, Đỗ Minh T đã bán 02 chiếc điện thoại trên cho một người khách không quen biết với giá 6.600.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ 00 ngày 21/5/2021, Nguyễn Văn Đ một mình đi bộ đến khu P, thành phố Lạng Sơn, phát hiện nhà chị Vy Thị L đóng cửa tầng 01 và mở cửa ban công tầng 02. Nguyễn Văn Đ dùng một chiếc thang gỗ gần đó để trèo lên ban công tầng 02 vào phòng ngủ vợ chồng chị Llấy trộm được 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu tím than, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 37 màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đem tài sản về nhà cất giấu. Sau đó, đem 02 chiếc điện thoại Oppo bán cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ Giếng Vuông được 200.000 đồng. Ngày 22/5/2021 đem chiếc máy tính ASUS và chiếc điện thoại Samsung bán cho Đỗ Minh T với giá 1.800.000 đồng và mua lại chiếc điện thoại với giá 800.000 đồng. Nguyễn Văn Đ mang chiếc máy tính và điện thoại đến nhà Đỗ Minh T thì Đỗ Minh T nhờ Đỗ Quang T nhận và trả tiền hộ. Đỗ Minh T sau đó đã bán chiếc điện thoại Samsung cho một người khách không quen biết với giá 1.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Văn Đ đã bán tài sản trộm cắp có được là 2.800.000 đồng và tiêu xài hết số tiền trên. Cơ quan điều tra chỉ thu hồi được chiếc máy tính.

Vụ thứ sáu: Khoảng 02 giờ ngày 25/5/2021, tại khu vực đường L, phường Đ, phát hiện nhà anh Linh Duy T khóa cổng nhưng không đóng cửa tầng 01. Nguyễn Văn Đ trèo qua tường rào vào trong nhà, đi lên tầng 02 thì thấy anh Linh Duy T đang ngủ, bên cạnh có nhẫn, dây chuyền và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh đang sạc điện. Nguyễn Văn Đ trộm số tài sản trên rồi đi xuống tầng 01 và trèo ra ngoài, mang số tài sản vừa trộm cắp được cất giấu tại bụi cây gần Nhà văn hóa khối 4, phường V, thành phố Lạng Sơn. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Đ đang lấy điện thoại, nhẫn và dây chuyền để đem đi bán thì bị lực lượng chức năng phát hiện, Nguyễn Văn Đ bỏ chạy, trong lúc chạy đã ném chiếc điện thoại về phía bụi cây trước cửa Nhà văn hóa khối 4, ném chiếc nhẫn và sợi dây chuyền về phía hồ P, phường V, thành phố Lạng Sơn. Nguyễn Văn Đ bị lực lượng chức năng bắt giữ và đưa về trụ sở để làm việc. Quá trình truy tìm, Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, không thu hồi được nhẫn và dây chuyền.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2021; số 63/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2021; số 81/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2021; số 66/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2021; số 67/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2021; số 64/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2021 và Kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn, kết luận:

- 01 laptop nhãn hiệu HP ZBOOK màu xám trị giá 21.120.000đ;

- 01 laptop nhãn hiệu VAIO màu đen trị giá 3.000.000đ;

- 01 cặp da màu nâu trị giá 720.000đ;

- 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 20 Ultra trị giá 30.400.000đ;

- 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu đỏ trị giá 6.510.000đ;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng trị giá 10.400.000đ;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu đen trị giá 10.400.000đ;

- 01 laptop nhãn hiệu ASUS trị giá 1.580.000đ;

- 01 điện thoại di động Oppo Neo 37 màu hồng trị giá 600.000đ;

- 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu đen trị giá 1.200.000đ;

- 01 điện thoại di động Samsung màu tím than trị giá 2.360.000đ;

- 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax trị giá 22.400.000đ;

- 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K trọng lượng 05 chỉ, trên mặt nhẫn có gắn 01 viên đá Saphia màu xanh 50 Cara trị giá 25.000.000đ.

- Đối với sợi dây chuyền, Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá nhưng do không có đủ căn cứ nên Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn không xác định được giá trị.

Và tiền mặt bị cáo đã trộm cắp được của chị Lương Thị C là 12.000.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Đ đã trộm cắp được trong 6 lần trên là 147.690.000đ.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, các bị hại anh Nguyễn Đức C, anh Nguyễn Anh Đ và chị Vy Thị L đều vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra đã khai nhận toàn bộ sự việc bị mất trộm tài sản như cáo trạng đã nêu là đúng và các bị hại Nguyễn Đức C, Nguyễn Anh Đ và Vy Thị L đều không có ý kiến, yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị hại chị Lý Thị N và chị Tô Thu G, quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 02 giờ sáng ngày 18/5/2021 sau khi làm nhiệm vụ ca đêm xong, cả hai ngủ tại bốt gác chắn đường ngang km 151 + 685 tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng, thuộc xã H, thành phố Lạng Sơn, đến khoảng 5 giờ sáng thì phát hiện bị mất 02 chiếc điện thoại di động Iphone XS max (màu đen của G và màu vàng của N). Quá trình điều tra các chị đều yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị mỗi

chiếc điện thoại là 12.500.000đ. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lý Thị N và chị Tô Thu G thay đổi mức bồi thường, chị Lý Thị N và chị Tô Thu G yêu cầu bị cáo bồi thường cho mỗi người số tiền là 5.000.000đ.

Bị hại chị Lương Thị C có mặt tại phiên tòa và khai nhận: Khoảng 6 giờ sáng ngày 31/3/2021, khi ngủ dậy chị phát hiện bị mất 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 20 Ultra màu vàng và 01 chiếc túi xách màu đen bên trong có số tiền khoảng 30.000.000đ cùng một số giấy tờ cá nhân. Sau khi xem lại camera gia đình, xác định bị kẻ gian đột nhập, lẻn vào nhà lấy trộm số tài sản trên. Nay cơ quan điều tra đã xác định được bị cáo Nguyễn Văn Đ là người đã lấy trộm số tài sản trên, nên chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 42.400.000đ là tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp.

Bị hại anh Linh Duy T có mặt tại phiên tòa và khai nhận: Khoảng 8 giờ sáng ngày 26/5/2021, sau khi thức dậy anh phát hiện mình bị mất trộm 01 chiếc nhẫn bằng vàng ta có đính đá saphire màu xanh ngọc, 01 sợi dây chuyền bằng vàng ý có mặt dây chuyền hình con ngựa và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh. Sau đó Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, còn chiếc nhẫn và sợi dây chuyền đến nay vẫn không tìm thấy. Nay anh yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho anh giá trị chiếc nhẫn và sợi dây chuyền với tổng số tiền là 70.000.000đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Minh T, bà Nguyễn Thị T và anh Đỗ Quang T vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, anh Đỗ Minh T khai: Anh làm nghề kinh doanh, sửa chữa, mua bán điện thoại, laptop cũ, hỏng mở cửa hàng tại phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên và có đăng thông tin cá nhân kèm số điện thoại trên trang facebook cá nhân. Ngày 26/3/2021 có người đàn ông tự gọi điện thoại cho anh và nói là ở thành phố Lạng Sơn có 01 chiếc laptop hiệu VaiO màu đen muốn bán, hai bên thống nhất giá là 2.500.000đ, sau đó anh có nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T nhận hộ chiếc máy tính và anh chuyển khoản trả tiền cho người đàn ông này qua tài khoản của ngân hàng MB Bank do người đàn ông cung cấp mang tên Nguyễn Thiên Xuân H. Sau đó anh còn được mua một số tài sản khác của người đàn ông này vài lần, mỗi lần mua bán anh đều nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T hoặc em trai là Đỗ Quang T đang sinh sống tại Lạng Sơn nhận hộ tài sản và trả tiền hộ hoặc anh trực tiếp chuyển trả tiền qua tài khoản ngân hàng cho người bán. Bản thân anh chưa gặp mặt người đàn ông này lần nào mà chỉ giao dịch qua điện thoại di động. Khi mua bán, anh hỏi thì người đàn ông đó nói là tài sản của họ muốn bán nên anh đã đồng ý mua, anh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có cho đến khi được công an thông báo thì anh mới biết là tài sản do bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có. Quá trình điều tra anh đã giao lại cho Cơ quan điều tra 01 chiếc laptop hiệu VaiO màu đen, 01 chiếc laptop hiệu Asus và 01 xe đạp điện. Nay anh yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ trả lại cho anh số tiền anh đã bỏ ra mua 2 chiếc máy tính trên tổng là 4.300.000đ và trả lại số tiền anh đã cho vay 2.800.000đ khi đặt chiếc xe đạp điện. Tổng cộng anh yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ trả cho anh số tiền là 7.100.000đ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan bà Nguyễn Thị T và anh Đỗ Quang T khai nhận: Do là quan hệ mẹ con và anh em ruột với Đỗ Minh T nên khi được Đỗ Minh T gọi điện thoại nhờ nên đã nhận tài sản và trả tiền hộ đúng như Đỗ Minh T đã khai, sau đó đều đã được Đỗ Minh T trả lại tiền. Bản thân bà Nguyễn Thị T và anh Đỗ Quang T không biết tài sản mà mình nhận hộ Đỗ Minh T là tài sản do Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có, nay không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 5 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 6 (sáu) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại chị Lương Thị C, anh Linh Duy T thống nhất về việc bồi thường, cụ thể: Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Lương Thị C số tiền là 42.400.000đ và bồi thường cho anh Linh Duy T số tiền là 70.000.000đ; bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho hai bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, cụ thể bồi thường cho chị Lý Thị N và chị Tô Thu G mỗi người 5.000.000đ và trả cho anh Đỗ Minh T số tiền tổng là 7.100.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường. Còn các bị hại anh Nguyễn Đức C, Nguyễn Anh Đ và chị Vy Thị L không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng đã được trả lại cho các bị hại trong quá trình điều tra nên không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không ai có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Văn Đ không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo đã được tống đạt các văn bản, quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: Từ ngày 08/3/2021 đến ngày 25/5/2021, bị cáo đã 6 lần có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, một mình đột nhập vào nhiều nhà dân trên địa bàn thành phố Lạng Sơn để thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân đúng như cáo trạng đã truy tố bị cáo. Xác định tổng giá trị tài sản của 6 lần bị cáo Nguyễn Văn Đ đã trộm cắp được tổng là 147.690.000đ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với kết quả định giá tài sản cũng như các tài liệu chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, khiến cho người dân hoang mang lo lắng và bất bình lên án.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/3/2021 đến ngày 25/5/2021 bị cáo Nguyễn Văn Đ đã 6 lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, nhiều lần trộm cắp tài sản có giá trị từ trên 5.000.000đ trở lên, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên"; ngoài ra, trước đó ngày 11/7/2019 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 108/2019/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương từ ngày 25/12/2020 đến nay chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bản thân bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử như: Tại Bản án số 47/HSST ngày 26/8/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 59/2006/HSST ngày 19/6/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 62/2006/HSST ngày 28/6/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 122/2010/HSST ngày 29/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPHC ngày 06/5/2016, bị Công an huyện C phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 1.000.000đ; tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 20/6/2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do nghiện ma túy, với thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng, nhưng sau đó bị cáo không sửa chữa nay lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện và coi thường pháp luật.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hồi đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo Nguyễn Văn Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Nguyễn Đức C, anh Nguyễn Anh Đ, chị Vy Thị L vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa bị hại chị Lương Thị C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 42.400.000đ và anh Linh Duy T yêu cầu bồi thường số tiền 70.000.000đ; các bị hại vắng mặt có yêu cầu bồi thường, cụ thể: chị Lý Thị N, chị Tô Thu G mỗi người yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Minh T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền là 7.100.000đ. Xét thấy yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ cũng nhất trí bồi thường theo yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho chị Lý Thị N số tiền 5.000.000đ; bồi thường cho chị Tô Thu G số tiền 5.000.000đ; bồi thường cho chị Lương Thị C số tiền 42.400.000đ; bồi thường cho anh Linh Duy T số tiền 70.000.000đ; và trả cho anh Đỗ Minh T số tiền là 7.100.000đ.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại tài sản cho các bị hại gồm: Trả cho anh Nguyễn Đức C 01 máy tính xách tay nhãn hiệu SONY VAIO màu đen, Model - 61312W; trả cho chị Vy Thị L 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen, F554L, core I3; trả cho anh Linh Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max số IMEI 357677123096376, màu xanh đã qua sử dụng; trả cho anh Nguyễn Anh Đ 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu đỏ, theo các biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập ngày 23/7/2021, nay Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Đỗ Minh T làm nghề kinh doanh, sửa chữa, mua bán điện thoại, laptop cũ, hỏng. Quá trình điều tra, Đỗ Minh T khai nhận do không biết những tài sản Nguyễn Văn Đ bán là tài sản do phạm tội mà có; bản thân bị cáo Nguyễn Văn Đ cũng khai nhận khi bán tài sản cho Đỗ Minh T bị cáo không nói cho Đỗ Minh T biết về nguồn gốc của số tài sản đó. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án này; đối với bà Nguyễn Thị T và anh Đỗ Quang T, quá trình giúp Đỗ Minh T nhận tài sản và trả tiền cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị T và anh Đỗ Quang T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với hai người đàn ông đã mua chiếc máy tính hiệu HP ZBOOK và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo với bị cáo Nguyễn Văn Đ và những người khách đã mua điện thoại với Đỗ Minh T, do không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá

nghạch để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Xét lời luận tội và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 586; Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Lý Thị N số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); bồi thường cho chị Tô Thu G số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); bồi thường cho chị Lương Thị C số tiền 42.400.000đ (bốn mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng); bồi thường cho anh Linh Duy T số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng); và trả cho anh Đỗ Minh T số tiền là 7.100.000đ (bảy triệu một trăm ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.475.000đ (sáu triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Tp Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an Tp Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS Tp Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thanh